



# SCHOOL HISTORY: STUDENT

HỌC BA

At what age did the child start formal schooling?

Học sinh bắt đầu học chính thức lúc mấy tuổi?

Please list the last 2 schools attended, and attach copies of recent reports and transcripts.

These documents need to have a Notary English translation. The admissions process cannot proceed without this.

Vui lòng liệt kê 02 trường theo học gần nhất, và xin đính kèm bản sao bằng điểm và học bạ.

Bảng điểm và học bạ cần phải được dịch ra Tiếng Anh có Công Chứng.

1. School Name:

Tên trường

Language of instruction:

Ngôn ngữ giảng dạy

Address:

Địa chỉ

Dates: From (Month/Year)

Từ

(Tháng/Năm)

/

To (Month/Year)

Đến (Tháng/Năm)

/

Grade/Class:

Lớp

What month did the academic year begin?

Năm học bắt đầu từ tháng

2. School Name:

Tên trường

Language of instruction:

Ngôn ngữ giảng dạy

Address:

Địa chỉ

Dates: From (Month/Year)

Từ

(Tháng/Năm)

/

To (Month/Year)

Đến (Tháng/Năm)

/

Grade/Class:

Lớp

What month did the academic year begin?

Năm học bắt đầu từ tháng

Please indicate the last grade/class completed in full:

Vui lòng cho biết lớp cuối cùng đã hoàn tất

Date of completion:

Ngày hoàn tất

(Day/Month/Year)

(Ngày/Tháng/Năm)

Type of curriculum (e.g. IB, British, USA, National System):

Chương trình học (Vd: Chương trình Tú Tài Quốc Tế, Anh, Mỹ, Bộ Giáo Dục Việt Nam)

Please list the child's particular interests/talents, or school activities in which they have been involved?

Vui lòng cho biết sở thích/năng khiếu của học sinh, hay những hoạt động của trường mà học sinh đã tham gia?

Has the child ever been suspended or requested to withdraw from a school?  Yes  No

Học sinh đã từng bị kỷ luật hay buộc thôi học?

If yes, please explain

Nếu có, vui lòng cho biết lý do

Has the child had instruction or experience in English?  Yes  No

Học sinh đã được học tiếng Anh?

If yes, in what situation?

Nếu có, vui lòng cho biết địa điểm học?

For how long?

Học trong bao lâu?

Please check (✓) the child level of proficiency in English:

Vui lòng cho biết (✓) trình độ Anh Ngữ của học sinh:

Beginner

Sơ cấp

Intermediate

Trung cấp

Advanced

Nâng cao

## SCHOOL HISTORY: STUDENT

HỌC BA

What language(s) do you speak at home?

Ngôn ngữ sử dụng tại nhà?

What other languages does your child speak?

Ngoại ngữ khác?

Has the child's educational programme ever been modified for any of the following reasons?

Chương trình học của học sinh đã từng được thay đổi vì những lí do sau?

Behavioral:  Yes  No

Hành kiểm

Academic:  Yes  No

Học lực

Gifted/Talented:  Yes  No

Năng khiếu

If yes, please explain

Nếu có, vui lòng cho biết thêm

Does the child currently receive any special educational assistance?  Yes  No

Hiện tại học sinh đang theo học một chương trình hỗ trợ giáo dục chuyên biệt?

If yes, please explain

Nếu có, vui lòng cho biết thêm

Has the child ever been tested by a Learning Specialist or Psychologist?  Yes  No

Học sinh đã được kiểm tra bởi một Chuyên Gia Giáo Dục hay Nhà Tâm Lý Học?

If yes, please explain, and attach past and current records

Nếu có, vui lòng cho biết thêm và đính kèm bản lưu

Does the child have any medical or physical disabilities?  Yes  No

Học sinh có khuyết tật về thể chất hoặc tâm lý?

If this information has not been provided above, please explain.

Thông tin khác

## PARENT EMPLOYMENT DATA

THÔNG TIN NƠI LÀM VIỆC CỦA PHỤ HUYNH

Name of company/organization:

Tên công ty/Tổ chức

Name of employee:

Tên Cha/Mẹ

Position:

Chức vụ

Company address:

Địa chỉ

Work phone:

Điện thoại

Work fax:

Fax

Work email:

Email

## ADMISSIONS DATA

THÔNG TIN NƠI LÀM VIỆC CỦA PHỤ HUYNH

Preference for grade placement:

Lớp dự kiến đăng kí nhập học

Expected date of enrollment:

Ngày nhập học dự kiến

(Day/Month/Year)

(Ngày/Tháng/Năm)

Expected length of stay:

Số năm học dự kiến

Possible date of withdrawal:

Ngày có thể thôi học

(Day/Month/Year)

(Ngày/Tháng/Năm)





**International School  
SAIGON PEARL  
ELEMENTARY SCHOOL**

92 Nguyen Huu Canh Street  
Ward 22, Binh Thanh District  
Ho Chi Minh City  
Vietnam  
T: (848) 2222 7788/99  
F: (088) 2220 1790  
E: admissions@issp.edu.vn  
www.issp.edu.vn



**International School  
HO CHI MINH CITY  
AMERICAN ACADEMY**

16 Vo Truong Toan Street  
An Phu Ward, District 2  
Ho Chi Minh City  
Vietnam  
T: (848) 3898 9098  
F: (848) 3519 4110  
E: admissions@aavn.edu.vn  
www.aavn.edu.vn

## AGREEMENT BETWEEN THE SCHOOL AND PARENTS/GUARDIANS

THỎA THUẬN GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ PHỤ HUYNH/ NGƯỜI GIÁM HỘ

To the Headmaster

Gửi ngài Hiệu trưởng

I/we desire to enroll

Tôi/ chúng tôi mong muốn cho cháu

(Family name)

(First/Given name)

(Middle name)

as a student at the International School Saigon Pearl / International School Ho Chi Minh City - American Academy. If this application is successful, I/we hereby agree to the following conditions of enrollment:

đương theo học tại trường Quốc Tế Saigon Pearl / Thành Phố Hồ Chí Minh - American Academy. Nếu việc nhập học hoàn tất, tôi/chúng tôi đồng ý về những điều khoản sau đây:

1. I/we agree to understand, accept and support the philosophy and mission of the school and be bound by the rules governing the school, the authority of the headmaster and the board of management of the school.

Tôi/chúng tôi hiểu, chấp nhận và ủng hộ Triết lý giáo dục và Sứ mệnh của Nhà Trường và đồng ý với các điều khoản ràng buộc về quản lý Trường, quyền hạn của Hiệu trưởng và Hội đồng quản trị Nhà Trường.

2. I/we agree that the school reserves the right, following admission, to discontinue the enrollment of a student at any time if it becomes evident that the school was misinformed regarding any application documentation or it becomes evident that the school does not have the resources to address successfully the individual needs of that student.

Tôi/chúng tôi đồng ý rằng Nhà Trường bảo lưu mọi quyền, dựa trên các quy định nhập học, để buộc thôi học một học sinh nếu có chứng cứ cho thấy Nhà Trường đã được thông tin sai lệch về học sinh theo các tài liệu nhập học hoặc có chứng cứ cho thấy Nhà Trường không có cơ sở để đáp ứng nhu cầu cá nhân của học sinh đó.

3. I/we have read and fully understood the terms and conditions listed in the fee schedule for the current academic year. I/we agree that for the payments of fees, we are jointly (together) and severally (alone), liable, regardless of whether a letter from a company or organization is provided clearly accepting its full liability for fee payments.

Tôi/chúng tôi đã đọc và hiểu thấu đáo các điều kiện và điều khoản liệt kê trong Bảng chi tiết học phí của năm học hiện hành. Tôi/ Chúng tôi đồng ý về vấn đề thanh toán học phí, chúng tôi sẽ đồng chi trả hoặc tự chi trả, bất kể rằng doanh nghiệp có đồng ý chi trả hay không.

4. I/we agree to pay all fees as detailed on fee invoices and I/we understand that the non payment on or before the requested date excludes the student from attending International School Saigon Pearl / International School Ho Chi Minh City - American Academy. It is our obligation to ensure the fees due are paid on time.

Tôi/chúng tôi đồng ý chi trả mọi khoản phí được nêu trong hóa đơn học phí và tôi/ chúng tôi hiểu rằng việc không thanh toán vào hoặc trước ngày yêu cầu có thể khiến học sinh bị buộc thôi học tại trường Quốc Tế Saigon Pearl / Thành Phố Hồ Chí Minh - American Academy. Chúng tôi có nghĩa vụ bảo đảm các khoản phí được chi trả đúng thời hạn.

# AGREEMENT BETWEEN THE SCHOOL AND PARENTS/GUARDIANS

THỎA THUẬN GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ PHỤ HUYNH/ NGƯỜI GIÁM HỘ

5. I/we agree to accept and be bound by the rules governing health and medical requirements for the safety of all students and faculty at the school. It is our obligation to ensure that evidence of required medical examinations, along with evidence of required immunizations are provided to the school within the stipulated period. I/we understand and accept that students may be required to undergo further medical emergency and/or safety precautionary measures during times of disease outbreak, or where medical investigative measures are deemed necessary by school policy or the Headmaster.

*Tôi/chúng tôi đồng ý với các quy định về sức khỏe và y tế nhằm đảm bảo cho sự an toàn của tất cả các học sinh và giáo viên tại trường. Đó là nghĩa vụ của chúng tôi để đảm bảo rằng các bằng chứng kiểm tra y tế cần thiết, cùng với chứng nhận chủng ngừa cần thiết được cung cấp cho Nhà Trường trong thời hạn quy định. Tôi/chúng tôi hiểu và chấp nhận rằng học sinh có thể được yêu cầu phải thực hiện các biện pháp an toàn phòng ngừa và/hoặc các biện pháp y tế khẩn cấp trong thời gian bùng phát dịch bệnh, hoặc trong các tình huống được cho là cần thiết bởi chính sách Nhà Trường hay Hiệu trưởng.*

6. I/we agree that the school has a position in "loco parentis" and as such the teacher can exercise on behalf of parents, such discipline they regard as necessary or expedient for the student in accordance with the guidelines set down in the school's discipline policy.

*Tôi/chúng tôi đồng ý rằng Nhà Trường có vai trò như một Phụ huynh và như vậy, các giáo viên có thể thay mặt cho cha mẹ, thực hiện các biện pháp kỷ luật đối với học sinh theo hướng dẫn trong Nội quy Nhà Trường khi cần thiết.*

7. I/we agree the school may at its discretion, suspend or terminate a student's enrollment for failure to comply with the conditions of this agreement, as well as for other serious breaches of the school's rules and regulations.

*Tôi/chúng tôi đồng ý Nhà Trường có thể quyết định việc đình chỉ hoặc buộc thôi học của một học sinh nếu thỏa thuận này không được thực thi đúng, cũng như việc vi phạm nghiêm trọng các quy tắc và quy định của Nhà Trường.*

8. I/we agree that the school is not liable for any loss or damage to the student's personal belongings.

*Tôi/chúng tôi đồng ý rằng Nhà Trường không chịu trách nhiệm pháp lý nào đối với các trường hợp mất mát hoặc hư hỏng tài sản cá nhân của học sinh.*

9. I/we agree to allow my/our children, to involve themselves in all of the school's activities, including excursions/field trips arranged by the school.

*Tôi/chúng tôi đồng ý cho phép của con của tôi/ chúng tôi tham gia trong tất cả các hoạt động của Nhà Trường, bao gồm các chuyến đi du lịch/ dã ngoại do Nhà Trường tổ chức.*

10. I/we agree that in the case of an emergency, the school is permitted to give appropriate medical attention and/or treatment.

*Tôi/chúng tôi đồng ý rằng trong trường hợp khẩn cấp, Nhà Trường được phép thực hiện các biện pháp điều trị y khoa thích hợp.*

11. I/we agree to have our contact details published in the school directory unless otherwise notified by us in writing to the school.

*Tôi/chúng tôi cho phép thông tin liên lạc của tôi/ chúng tôi hiển thị trong danh bạ của Nhà Trường trừ khi có thông báo khác bằng văn bản từ tôi/ chúng tôi gửi đến Nhà Trường.*

12. I/we agree that student photographs, images and recordings can be used for school marketing materials.

*Tôi/chúng tôi đồng ý phim, hình ảnh về học sinh có thể được sử dụng cho mục đích quảng bá hình ảnh Nhà Trường.*

13. I/we do hereby undertake to indemnify and save harmless the school, management and staff in respect of any liability arising in consequence hereof and further undertake to obtain insurance cover for our said child and when necessary, and in particular in respect of travel and official school activities, against all risks.

*Tôi/chúng tôi xin cam kết bồi thường nếu có bất kì thiệt hại về cơ sở vật chất phát sinh do con của tôi/ chúng tôi gây ra trong các chuyến dã ngoại và các hoạt động trong Nhà Trường.*

Signature of Father

Chữ kí của Cha

Signature of Mother

Chữ kí của Mẹ

Date

Ngày